

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 7 - 2020

V/v: "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Trung,

2. Ông Lê Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm 3, xã Ng K, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Xuân Th, sinh năm 1993.

Địa chỉ: xóm 7, xã Ng V, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 5 năm 2020, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Mai L bày: Chị và anh Đặng Xuân Th lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 07-12-2015 tại Ủy ban nhân dân xã Ng V, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Từ tháng 3 năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Th nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Thị Ngọc B, sinh ngày 22-8-2016. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung,

không không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản về việc ghi ý kiến của người tham gia tố tụng, bị đơn anh Đặng Xuân Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Mai L lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 07-12-2015 tại Ủy ban nhân dân xã Ng V, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng xảy ra gây gỗ, cãi vã lẫn nhau. Anh Th có náng nảy tính tát chị L 02 cái, chị L tự ý bỏ con về nhà ngoại để sinh sống từ đó cho đến nay. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay chị L cứ nhất quyết yêu cầu ly hôn thì anh Th cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Thị Ngọc B, sinh ngày 22-8-2016. Anh Th đồng ý giao con cho chị Ly được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, anh xin hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56, điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Mai L được ly hôn với anh Đặng Xuân Th.

Về con chung: Giao con chung là Đặng Thị Ngọc B, sinh ngày 22-8-2016 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Th vì chị L chưa có yêu cầu.

Về tài sản và nợ chung: Chị L và anh Th không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Đặng Xuân Th cư trú tại xã Ng V, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đối với bị đơn theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Th đều vắng mặt, xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa án và chị L và anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Th và chị L tại phiên toà là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Đặng Xuân Th lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 07-12-2015 tại Ủy ban nhân dân xã Ng V, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và biên bản xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ xã Ng V, huyện Ng L, Nghệ An về tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Th thì có cơ sở khẳng định: Chị L và anh Th hiện không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đã không chung sống với nhau, bỏ mặc nhau từ năm 2019 đến nay. Trong quá trình chung sống giữa chị L và anh Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra gây gỗ, cãi vã lẫn nhau. Vì vậy, chị L không thể tiếp tục chung sống với anh Th được nữa. Như vậy, có thể khẳng định, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Th đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho chị L được ly hôn với anh Th là phù hợp với pháp luật.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Thị Ngọc B, sinh ngày 22-8-2016. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Th đồng ý giao con cho chị L nuôi và anh xin hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của các đương sự là phù hợp nên Tòa án chấp nhận giao con chung là Đặng Thị Ngọc B, sinh ngày 22-8-2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Th vì chị L chưa có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mai L được ly hôn với anh Đặng Xuân Th.

2. Về con chung: Giao con chung là Đặng Thị Ngọc B, sinh ngày 22-8-2016 cho chị Nguyễn Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Th vì chị L chưa có yêu cầu.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu anh Th lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung. Chị L cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Đặng Xuân Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005899 ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Thi hành án DS H.Nghi Lộc;
- UBND xã Ng V
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Hải Dương